

Số: 12253/TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 11 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (có hiệu lực từ ngày 01/8/2023);

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. (gọi tắt là Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND) với các nội dung như sau:

### **I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2019/NQ-HĐND**

#### **1. Căn cứ pháp lý**

a) Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; theo đó, đã bãi bỏ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; đồng thời, đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới, có ảnh hưởng trực tiếp đến những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;



đồng thời quy định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể:

- Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
- Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố;
- Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- Mức khoán kinh phí đối với các tổ chức Chính trị - xã hội ở cấp xã.

Theo quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì mức khoán quỹ phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố tăng lên so với trước đây.

b) Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Theo đó, quy định kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã như sau: "Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động". Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế và từ việc điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng theo quy định hiện nay, để đảm bảo hoạt động hiệu quả của Ban Thanh tra nhân dân thì cần điều chỉnh kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại cơ sở.

Do đó, những quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh không còn phù hợp với những nội dung được điều chỉnh, sửa đổi nêu trên của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và các văn bản liên quan khác của Trung ương.

## **2. Về căn cứ thực tiễn**

Qua các cuộc tiếp xúc cử tri trước các kỳ họp của HĐND tỉnh trong nhiều năm qua, nhiều cử tri đã kiến nghị cần nâng chế độ phụ cấp đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố; đồng thời, đề nghị có chính sách hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố gồm: Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, Nông dân; và có cơ chế hỗ trợ cho những người trực tiếp làm cho các tổ chức đoàn thể này như:

Chi hội trưởng các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố; phó Trưởng thôn, tổ phó tổ dân phố; Phó bí thư chi bộ ở thôn, tổ dân phố.

Bên cạnh đó, một số chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh hiện nay đã không còn bố trí do đã triển khai, thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật chuyên ngành như: Chức danh Phó Trưởng Công an xã; Công an viên thường trực ở xã.

Từ những quy định nêu trên tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và ý kiến của cử tri từ thực tiễn, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND là hết sức cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm triển khai việc thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; tạo cơ sở pháp lý việc bố trí kinh phí hoạt động cho các tổ chức Chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và thực hiện việc bố trí, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo tính khả thi sau khi Nghị quyết ban hành.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Công văn số 388/HĐND-VP ngày 11/8/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan xây dựng hồ sơ Nghị quyết nêu trên theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng và tiến độ để kịp thời trình tại Kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII (trong tháng 12/2023); Sở Nội vụ dự thảo các nội dung liên quan gồm:

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham

gia công việc của thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày 02/10/2023, dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được gửi lấy ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBMT Tộc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định từ ngày 02/10/2023 đến hết ngày 02/11/2023 không có ý kiến góp ý đối với dự thảo.

- Trên cơ sở ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Nội vụ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Ngày 10/11/2023, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 244/BC-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết về chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Sở Nội vụ đã tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết)*

#### **IV. NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THAY THẾ**

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (có hiệu lực từ ngày 01/8/2023) và các văn bản liên quan khác của Trung ương; UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND trên một số nội dung trọng tâm sau:

##### **1. Về chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**

a) Dự thảo Nghị quyết quy định 15 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cụ thể:

- Giữ nguyên 11 chức danh theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

+ 05 chức danh đoàn thể ở cấp xã do thuộc các chức danh bầu cử: Phó Chủ tịch Mặt Trận; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

+ 02 chức danh là Chủ tịch các Hội ở cấp xã: Hội người cao tuổi và Hội chữ thập đỏ vì có uy tín, ảnh hưởng lớn đến nhiệm vụ gìn giữ khối đại đoàn kết ở địa phương, liên quan đến một số nhiệm vụ tình nguyện quốc tế tại địa phương;

+ 02 chức danh đặc thù của ngành là: Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã và Nhân viên thú y (*theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Luật Thú y*);

+ 02 chức danh có tính chất công việc đặc thù là: Người làm công tác văn phòng Đảng ủy; Người làm công tác quản lý Nhà văn hóa – công tác ở Đài truyền thanh.

- Điều chỉnh và bổ sung tên gọi của 01 chức danh “*Người làm công tác tiếp nhận và trả kết quả*” thành chức danh “*Người hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí tại Bộ phận Một cửa*” để tránh nhầm lẫn nhiệm vụ giữa công chức cấp xã tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo quy định.

- Bổ sung 03 chức danh là: Người làm công tác văn thư-lưu trữ; Người phụ trách công nghệ thông tin, Người làm công tác Bảo vệ rừng, vì:

+ Đối với chức danh Người làm công tác văn thư-lưu trữ: Hiện nay, theo quy định tại Nghị định mới các nhiệm vụ của chức danh Văn phòng-Thống kê cấp xã là quá nhiều, để đảm bảo có người hỗ trợ công việc tại cơ sở.

+ Đối với chức danh Người phụ trách công nghệ thông tin: Hiện nay, đang thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ điện tử do đó cần triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của địa phương; bên cạnh đó khối lượng công việc liên quan đến chuyển đổi số ngày càng nhiều trong khi nguồn nhân lực phụ trách công nghệ thông tin của các xã, thị trấn đa phần là kiêm nhiệm nên ảnh hưởng lớn tới tiến độ, chất lượng công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ.

+ Đối với chức danh Người làm công tác Bảo vệ rừng: Giúp các địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng đảm bảo hiệu quả, đồng thời phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Đặc biệt là ở những đơn vị hành chính cấp xã có diện tích tự nhiên rộng, phần lớn diện tích là rừng.

Việc bổ sung 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Người làm công tác văn thư-lưu trữ, Người phụ trách công nghệ thông tin, Người làm công tác Bảo vệ rừng là dựa trên đề xuất của hầu hết các địa phương, việc bổ sung này sẽ không làm phát sinh kinh phí mà được bố trí theo số lượng quy định của từng loại đơn vị hành chính cấp xã. Việc bổ sung này nhằm giúp các địa phương chủ động trong việc bố trí người hỗ trợ ở các lĩnh vực đặc thù như công

nghe thông tin, công tác quản lý rừng và không quy định bắt buộc địa phương nào cũng phải bố trí mà phụ thuộc vào tình hình thực tế của từng địa phương.

b) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, bố trí mỗi thôn, tổ dân phố 03 người được hưởng phụ cấp, đảm nhiệm 03 chức danh, cụ thể như sau: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận.

## 2. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được quy định như sau:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo trình độ chuyên môn (bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế), cụ thể:

Trình độ chuyên môn	Mức phụ cấp (hệ số x mức lương cơ sở)		
	Tổng mức phụ cấp	Mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương	Mức phụ cấp hỗ trợ của Tỉnh
Đại học trở lên	2,34	1,5	0,84
Cao đẳng	2,1	1,5	0,6
Trung cấp	1,5	1,5	

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo trình độ chuyên môn, cụ thể:

Đối tượng	Trình độ chuyên môn	Mức phụ cấp (hệ số x mức lương cơ sở)		
		Tổng mức phụ cấp	Mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương	Mức phụ cấp hỗ trợ của Tỉnh

Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã	Đại học trở lên	2,2	2,0	0,2
	Cao đẳng	2,15	2,0	0,15
	Trường hợp còn lại	2,0	2,0	
Đối với thôn, tổ dân phố còn lại	Đại học trở lên	1,7	1,5	0,2
	Cao đẳng	1,65	1,5	0,15
	Trường hợp còn lại	1,5	1,5	

### **3. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

a) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bao gồm: Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

b) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố như sau:

- Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,4 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Chi hội Trưởng các chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh và Bí thư chi đoàn TNCSHCM ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

### **4. Tăng mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố**

a) Đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã:

- Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: 6.500.000 đồng/ban/năm (tăng 1.500.000 đồng/ban/năm so với quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND);

- Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi xã, Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã: 2.000.000 đồng/ban/năm (tăng 500.000 đồng/ban/năm so với quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND).

b) Đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố:

- Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố: 5.500.000 đồng/ban/năm (tăng 2.000.000 đồng/ban/năm so với quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND);

- Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chi Hội Phụ nữ, Chi Hội Nông dân, Chi Hội Cựu chiến binh: 5.500.000 đồng/chi hội/năm (tăng 1.500.000 đồng/ban/năm so với quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND).

### **5. Kiểm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm**

- Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương. (tăng 50% so với quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND).

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương. (tăng 30% so với quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND).

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố giảm được 01 chức danh trong số chức danh quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng bằng 100% mức hỗ trợ quy định của nhiệm vụ kiêm nhiệm.

- Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm cao nhất.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định việc bố trí kiêm nhiệm đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cho từng đơn vị hành chính cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

### **6. Chế độ nghỉ việc**

Giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, cụ thể:

- Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nếu không thuộc đối tượng hưởng chế độ hưu trí, mất sức; khi nghỉ việc, nếu

không vi phạm kỷ luật buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm thì được hưởng trợ cấp một lần, mức trợ cấp được tính cứ mỗi năm công tác bằng một phần hai ( $\frac{1}{2}$ ) tháng phụ cấp của chức danh đảm nhận chính khi nghỉ việc. Đối với những chức danh người hoạt động không chuyên trách được cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương quy định chế độ trợ cấp nghỉ việc cao hơn mức quy định thì hưởng theo mức cao hơn đó.

- Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nếu trước đây đã là cán bộ, công chức trong số lượng quy định của Chính phủ được chuyển sang đảm nhận chức danh những người hoạt động không chuyên trách mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp nghỉ việc, nay tiếp tục hoạt động không chuyên trách thì khi nghỉ việc, được cộng dồn thời gian công tác vào thời gian tính trợ cấp nghỉ việc theo quy định nêu trên.

- Thời gian công tác có tháng lẻ để giải quyết chế độ nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo quy định được thực hiện như sau:

+ Nếu thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 06 tháng đến dưới 01 năm được tính tròn 01 năm công tác;

+ Nếu thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 03 tháng đến dưới 06 tháng được tính một phần hai ( $\frac{1}{2}$ ) năm công tác;

+ Nếu thời gian công tác có tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính.

## **7. Về kinh phí thực hiện do nguồn ngân sách của tỉnh đảm bảo (không tính các xã, thị trấn thuộc huyện Trường Sa)**

a) Kinh phí mức hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có trình độ chuyên môn

- Kinh phí mức hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở lên với mức đề xuất: 9.131.616.000 đồng/năm.

- Kinh phí mức hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở lên với mức đề xuất: 1.909.440.000 đồng/năm. (Phụ lục 1 kèm theo)

b) Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

- Kinh phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở cấp xã: Kinh phí đang thực hiện: 685.000.000 đồng/năm; kinh phí theo quy định mới : 884.000.000 đồng/năm; chênh lệch 199.000.000 đồng/năm.

- Kinh phí hoạt động của Ban Chấp hành Hội Người Cao tuổi, Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã: Kinh phí đang thực hiện: 411.000.000 đồng/năm; kinh phí theo quy định mới: 544.000.000 đồng/năm; chênh lệch 133.000.000 đồng/năm. (Kèm phụ lục 2)

c) Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

- Kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố: Kinh phí đang thực hiện: 3.465.000.000 đồng/năm; kinh phí theo quy định mới : 5.159.000.000 đồng/năm; chênh lệch 1.694.000.000 đồng/năm.

- Kinh phí hoạt động của các Chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố: Kinh phí đang thực hiện: 15.840.000.000 đồng/năm; kinh phí theo đề xuất : 20.636.000.000 đồng/năm; chênh lệch 4.796.000.000 đồng/năm.

*(Kèm phụ lục 3)*

d) Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tương ứng với 05 nhiệm vụ theo đề xuất: 32.417.280.000 đồng/năm. *(Kèm phụ lục 4)*

đ) Tổng kinh phí tăng theo đề xuất thực hiện tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP tương ứng với các mục chi do nguồn ngân sách địa phương đảm bảo là: 70.681.336.000 đồng/năm; chênh lệch 50.280.336.000 đồng/năm so với quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND. *(Kèm phụ lục 5)*

Sở Nội vụ đang tham mưu UBND tỉnh xây dựng phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định của Trung ương giai đoạn 2023-2025. Đồng thời, các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai việc rà soát, xây dựng phương án sắp xếp các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Do đó, dự kiến trong thời gian tới, số lượng đơn vị hành chính cấp xã; số lượng thôn, tổ dân phố sẽ giảm so với tổng số như hiện nay, dẫn đến việc sẽ giảm tương ứng số dự toán kinh phí đối với các nội dung nêu trên từ nguồn cân đối ngân sách của tỉnh.

## **8. Về điều khoản chuyển tiếp**

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ có quy định tiêu chuẩn về Trình độ chuyên môn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên. Và, tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Qua rà soát, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện đang bố trí vẫn còn nhiều trường hợp chưa có trình độ chuyên môn Trung cấp

theo quy định. Để địa phương chuẩn bị công tác nhân sự cũng như xây dựng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng theo tiêu chuẩn mới cần phải có lộ trình và thời gian thực hiện nên trong khoản thời gian này đề xuất những trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định mới được vận dụng hưởng mức phụ cấp như trình độ Trung cấp.

## V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bố cục của Dự thảo Nghị quyết gồm 11 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- Điều 2. Quy định chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố
- Điều 3. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố
- Điều 4. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố
- Điều 5. Kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm
- Điều 6. Khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố
- Điều 7. Chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội
- Điều 8. Chế độ nghỉ việc
- Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp
- Điều 10. Kinh phí thực hiện
- Điều 11. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các P. CT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HP.

36

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Tấn Tuân*

Nguyễn Tấn Tuân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2023/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ ....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Chế độ nghỉ việc.

### 2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 2. Quy định chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã gồm 15 chức danh, bao gồm:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;

- Nhân viên thú y;

- Người làm công tác văn phòng Đảng ủy;

- Người làm công tác quản lý Nhà văn hóa - công tác ở Đài truyền thanh;

- Người hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí tại Bộ phận Một cửa;

- Người làm công tác văn thư - lưu trữ;

- Người phụ trách công nghệ thông tin;

- Người làm công tác Bảo vệ rừng;

- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có 03 chức danh, bao gồm:

- Bí thư chi bộ;
- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao và các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này để quyết định việc bố trí chức danh, số lượng đối với từng đơn vị hành chính cấp xã cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương nhưng không vượt quá tổng số lượng được giao; không nhất thiết phải bố trí đủ các chức danh không chuyên trách ở cấp xã.

### **Điều 3. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**

1. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo trình độ chuyên môn (bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế), cụ thể như sau:

Trình độ chuyên môn	Mức phụ cấp (hệ số x mức lương cơ sở)		
	Tổng mức phụ cấp	Mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương	Mức phụ cấp hỗ trợ của Tỉnh
Đại học trở lên	2,34	1,5	0,84
Cao đẳng	2,1	1,5	0,6
Trung cấp	1,5	1,5	

2. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo trình độ chuyên môn, cụ thể như sau:

Đối tượng	Trình độ chuyên môn	Mức phụ cấp (hệ số x mức lương cơ sở)		
		Tổng mức phụ cấp	Mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương	Mức phụ cấp hỗ trợ của Tỉnh
Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã	Đại học trở lên	2,2	2,0	0,2
	Cao đẳng	2,15	2,0	0,15
	Trường hợp còn lại	2,0	2,0	
Đối với thôn, tổ dân phố còn lại	Đại học trở lên	1,7	1,5	0,2
	Cao đẳng	1,65	1,5	0,15
	Trường hợp còn lại	1,5	1,5	

3. Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ thì việc tính mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức hỗ trợ theo trình độ chuyên môn sẽ áp dụng như quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

**Điều 4. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

1. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bao gồm:
  - Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố;
  - Chi hội trưởng Hội Phụ nữ;
  - Chi hội trưởng Hội Nông dân;

- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

2. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố như sau:

a) Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,4 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

b) Chi hội Trưởng các chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn TNCSHCM ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

### **Điều 5. Kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm**

1. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố giảm được 01 chức danh trong số chức danh quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng bằng 100% mức hỗ trợ quy định của nhiệm vụ kiêm nhiệm.

4. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm cao nhất.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định việc bố trí kiêm nhiệm đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cho từng đơn vị hành chính cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

6. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**Điều 6. Khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố**

1. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã:

a) Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: 6.500.000 đồng/ban/năm;

b) Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi xã, Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã: 2.000.000 đồng/ban/năm.

2. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố:

Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chi Hội Phụ nữ, Chi Hội Nông dân, Chi Hội Cựu chiến binh được khoán kinh phí hoạt động: 5.500.000 đồng/chi hội/năm.

3. Kinh phí khoán được chi cho các hoạt động sau:

a) Mua văn phòng phẩm phục vụ cho công tác;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Hoạt động hội họp; công tác hòa giải; kiểm tra, giám sát các hoạt động theo chức năng của mỗi tổ chức;

d) Các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của tổ chức.

4. Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ thực tế tại địa phương.

### **Điều 7. Chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội**

Thực hiện đóng bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

### **Điều 8. Chế độ nghỉ việc**

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nếu không thuộc đối tượng hưởng chế độ hưu trí, mất sức; khi nghỉ việc, nếu không vi phạm kỷ luật buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm thì được hưởng trợ cấp một lần, mức trợ cấp được tính cứ mỗi năm công tác bằng một phần hai ( $\frac{1}{2}$ ) tháng phụ cấp của chức danh đảm nhận chính khi nghỉ việc. Đối với những chức danh người hoạt động không chuyên trách được cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương quy định chế độ trợ cấp nghỉ việc cao hơn mức quy định tại Nghị quyết này thì hưởng theo mức cao hơn đó.

2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nếu trước đây đã là cán bộ, công chức trong số lượng quy định của Chính phủ

được chuyển sang đảm nhận chức danh những người hoạt động không chuyên trách mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp nghỉ việc, nay tiếp tục hoạt động không chuyên trách thì khi nghỉ việc, được cộng dồn thời gian công tác vào thời gian tính trợ cấp nghỉ việc theo Nghị quyết này.

3. Thời gian công tác có tháng lẻ để giải quyết chế độ nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 06 tháng đến dưới 01 năm được tính tròn 01 năm công tác;

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 03 tháng đến dưới 06 tháng được tính một phần hai (1/2) năm công tác;

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính.

4. Sau khi bố trí các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này, những người hoạt động không chuyên trách bị dôi dư nếu địa phương không sắp xếp, bố trí được công tác khác thì giải quyết chế độ nghỉ việc theo quy định tại khoản 1, 2, 3 của Điều này.

### **Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện đang công tác chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thì hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định, được vận dụng hưởng mức phụ cấp như trình độ Trung cấp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

### **Điều 10. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Căn cứ mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc khoán quỹ phụ cấp và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

## **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII kỳ họp thứ ..... thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài Chính;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, Các Ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**